

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ III NĂM 2020**

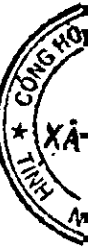
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Sở Xây dựng Ninh Thuận công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III năm 2020 như sau:

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	940,000	380,330	40,46	74,69
1.1	Lệ phí	115,000	33,550	29,17	69,13
a	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	15,000	2,550	17,00	84,16
b	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho tổ chức, cá nhân	100,000	31,000	31,00	68,13
1.2	Phí	825,000	346,780	42,03	75,28
a	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	100,000	59,246	59,25	77,53
b	Phí thẩm định thiết kế cơ sở	75,000	20,525	27,37	63,18
c	Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	400,000	241,284	60,32	112,62
d	Phí thẩm định dự toán xây dựng	250,000	25,725	10,29	18,70
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	712,500	8,694	1,22	56,45
2.1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính	712,500	8,694	1,22	56,45
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	427,500	8,694	2,03	56,45
b	Kinh phí không thực hiện chế độ				
c	Để lại 40% nguồn thu phí để thực hiện cải cách tiền lương	285,000			



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	227,500	76,438	33,60	71,04
3.1	Lệ phí	115,000	33,550	29,17	69,13
a	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	15,000	2,550	17,00	84,16
b	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho tổ chức, cá nhân	100,000	31,000	31,00	68,13
3.2	Phí	112,500	42,888	38,12	72,62
a	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	10,000	5,925	59,25	77,54
b	Phí thẩm định thiết kế cơ sở	37,500	10,263	27,37	63,19
c	Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	40,000	24,128	60,32	112,62
d	Phí thẩm định dự toán xây dựng	25,000	2,572	10,29	18,70
II	Thu khác				
I	Số thu khác	353,000	86,532	24,51	26,51
a	Chi phí thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch	200,000	26,232	13,12	9,94
b	Chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	153,000	60,300	39,41	96,40
2	Chi từ nguồn thu khác	353,000	61,905	17,54	82,24
a	Chi phục vụ công tác thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch	90,000	1,755	1,95	33,44
b	Chi tổ chức sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	138,900	60,150	43,30	233,91
c	Chi thực hiện chế độ tự chủ	74,460			
d	Đề lại 40% nguồn thu khác để thực hiện cải cách tiền lương	49,640			
III	Chi từ nguồn thu được để lại để thực hiện cải cách tiền lương	574,308			
1	Bổ sung nguồn kinh phí tự chủ để chi lương và các khoản theo lương	574,308			
IV	Thu đăng phí				
1	Tổng số thu	35,323	7,857	22,24	97,86
2	Số nộp cấp trên	10,597	2,357	22,24	97,84
3	Số được trích để lại sử dụng	24,726	5,500	22,24	97,86
4	Chi phục vụ công tác Đảng	24,726	1,876	7,59	165,87
V	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.692,863	2.047,211	12,26	150,74
1	Chi quản lý hành chính	6.308,829	1.314,593	20,84	96,79
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.715,020	924,316	24,88	98,60

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.454,385	390,277	26,83	106,73
	<i>Trong đó:</i>				
a	Kinh phí chi đặc thù	270,000	33,065	12,25	73,12
b	Kinh phí mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng; sửa chữa nhà làm việc	193,000	167,789	86,94	
c	Kinh phí lập Chi số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	220,000			
d	Kinh phí chi hoạt động Đảng theo QĐ 99-QĐ/TW	191,385	19,423	10,15	126,12
đ	Kinh phí thuê tư vấn khảo sát, xác định Đơn giá nhân công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	170,000	170,000	100,00	
e	Kinh phí thuê tư vấn lập Đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	410,000			
1.3	Kinh phí tăng lương định kỳ năm 2020 dự kiến	113,010			
1.4	Kinh phí tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ từ năm 2019 trở về trước	1.026,414			
2	Chi hoạt động sự nghiệp kinh tế	10.384,034	732,618	7,06	8,32
2.1	Kinh phí thực hiện quy hoạch các dự án của Sở Xây dựng	9.000,000	380,736	4,23	
2.2	Kinh phí tổ chức trình duyệt dự toán, kế hoạch đấu thầu và triển khai thực hiện công tác lập định mức cấp phối sử dụng cát nghiền nhân tạo trong chế tạo các sản phẩm xây dựng	1.384,034	351,882	25,42	

Nơi nhận:

- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử SXD;
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Phan Tấn Cảnh